

BÀI 27: ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP SÂU BỘ

NỘI DUNG:	1
Câu hỏi ứng dụng	1
Câu hỏi 1 trang 90:	1
Câu hỏi 2 trang 92:	2
Câu hỏi 3 trang 92:	2
Bài tập ứng dụng:	3
Bài 1 (trang 93 sgk Sinh học 7):	3
Bài 2 (trang 93 sgk Sinh học 7):	3
Bài 3 (trang 93 sgk Sinh học 7):	4
Lý thuyết trọng tâm:	4

Câu hỏi ứng dụng

Câu hỏi 1 trang 90:

Lựa chọn con đại diện điền vào ô trống trong bảng 1

Hướng dẫn giải chi tiết:

STT	Các môi trường sống	Một số sâu bọ đại diện
1	Ở nước	Trên mặt nước: Bọ vẽ
		Trong nước: Ấu trùng chuồn chuồn, bọ gậy
2	Ở cạn	Dưới đất: ấu trùng ve sầu, bọ hung
		Trên mặt đất: Dế mèn, bọ hung
		Trên cây: Bọ ngựa
		Trên không: Chuồn chuồn, bướm
3	Kí sinh	Ở cây: Bọ rầy
		Ở động vật: Chấy, rận
4	Các đại diện để lựa chọn	Bọ ngựa, dế mèn, dế trũi, bướm, ong, ấu trùng ve sầu, bọ hung.....

Bảng 1. Sự đa dạng về môi trường sống

Câu hỏi 2 trang 92:

Thảo luận và chọn lấy các đặc điểm chung nổi bật của lớp sâu bọ bằng cách đánh dấu (✓) vào ô trống tương ứng.

Hướng dẫn giải chi tiết:

✓ - Vỏ cơ thể bằng kitin vừa là bộ xương ngoài vừa là lớp áo ngực trang của chúng.

✓ - Thần kinh phát triển cao, hình thành não là cơ sở của các tập tính và các hoạt động bản năng.

... - Sâu bọ có đủ 5 giác quan: Xúc giác, khứu giác, vị giác, thính giác, thị giác.

✓ - Có thể sâu bọ có 3 phần: Đầu, ngực, bụng.

... - Phần đầu có 1 đôi râu, ngực có 3 đôi chân và 2 đôi cánh.

✓ - Sâu bọ hô hấp bằng hệ thống ống khí

✓ - Sâu bọ có nhiều hình thức phát triển biến thái khác nhau.

✓ - Sâu bọ có tuần hoàn hở, tim hình ống, nhiều ngăn nằm ở mặt lưng.

Câu hỏi 3 trang 92:

Hãy điền thêm tên sâu bọ và đánh dấu (✓) vào ô trống chỉ vai trò thực tiễn của chúng ở bảng 2.

Hướng dẫn giải chi tiết:

STT	Các đại diện	Ong mật	Ong mắt đỏ	Ruồi	Châu chấu	Mọt	Tằm
	Vai trò thực tiễn						
1	Làm thuốc chữa bệnh	√					√
2	Làm thực phẩm				√		√
3	Thụ phấn cây trồng	√					
4	Thức ăn cho động vật khác						√
5	Diệt các sâu hại		√				
6	Hại hạt ngũ cốc				√	√	
7	Truyền bệnh			√			

Bảng 2. Vai trò thực tiễn của sâu bọ

Bài tập ứng dụng:

Bài 1 (trang 93 sgk Sinh học 7):

Hãy cho biết một số sâu bọ có tập tính phong phú ở địa phương ?

Hướng dẫn giải chi tiết:

Một số sâu bọ có tập tính phong phú:

- Ong: tìm kiếm mồi, bảo vệ tổ, chăm sóc con non, sống thành xã hội.
- Kiến: săn mồi, bảo vệ tổ, chăm sóc con non, sống thành xã hội.
- Muỗi: giao hoan trong mùa sinh sản, đẻ trứng ở môi trường nước.
- Chuồn chuồn: đẻ trứng ở nước, giao hoan trong mùa sinh sản.

Bài 2 (trang 93 sgk Sinh học 7):

Trong số các đặc điểm chung của Sâu bọ, đặc điểm nào phân biệt chúng với các Chân khớp khác ?

Hướng dẫn giải chi tiết:

Đặc điểm phân biệt sâu bọ với các chân khớp khác:

- Cơ thể được chia thành 3 phần: đầu, ngực, bụng.
- Phần đầu có 1 đôi râu, phần ngực có 3 đôi chân bò và 2 đôi cánh.

Bài 3 (trang 93 sgk Sinh học 7):

Địa phương em có biện pháp nào chống sâu bọ có hại nhưng an toàn cho môi trường ?

Hướng dẫn giải chi tiết:

Các biện pháp phòng chống sâu bọ có hại nhưng bảo vệ môi trường:

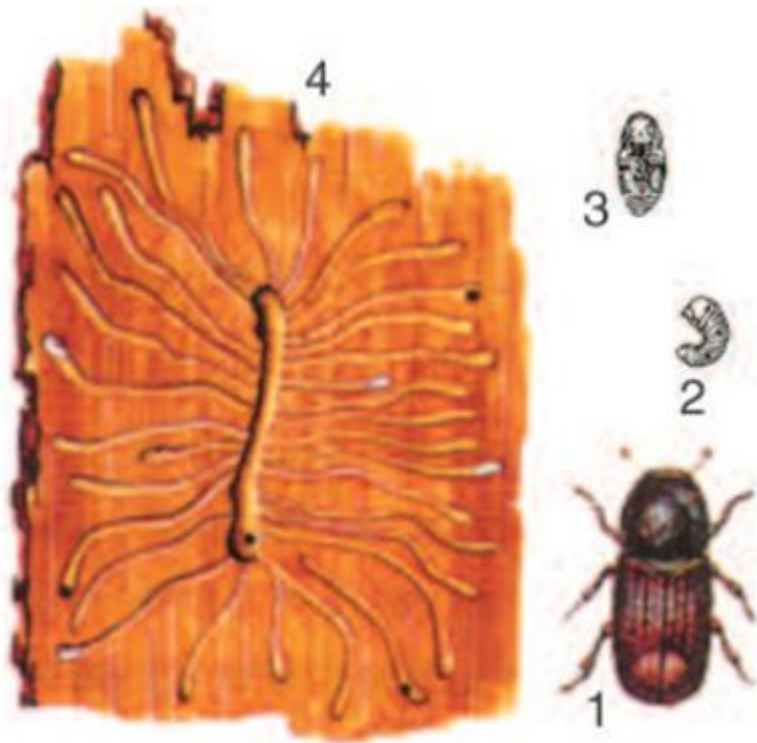
- Bảo vệ các loài thiên địch.
- Sử dụng các thuốc trừ sâu sinh học.
- Bắt sâu bọ bằng tay hoặc bẫy.

Lý thuyết trọng tâm:

I. Một số đại diện khác

1. Sự đa dạng về loài, lối sống, tập tính

Giới thiệu một số đại diện sâu bọ thường gặp xung quanh chúng ta.

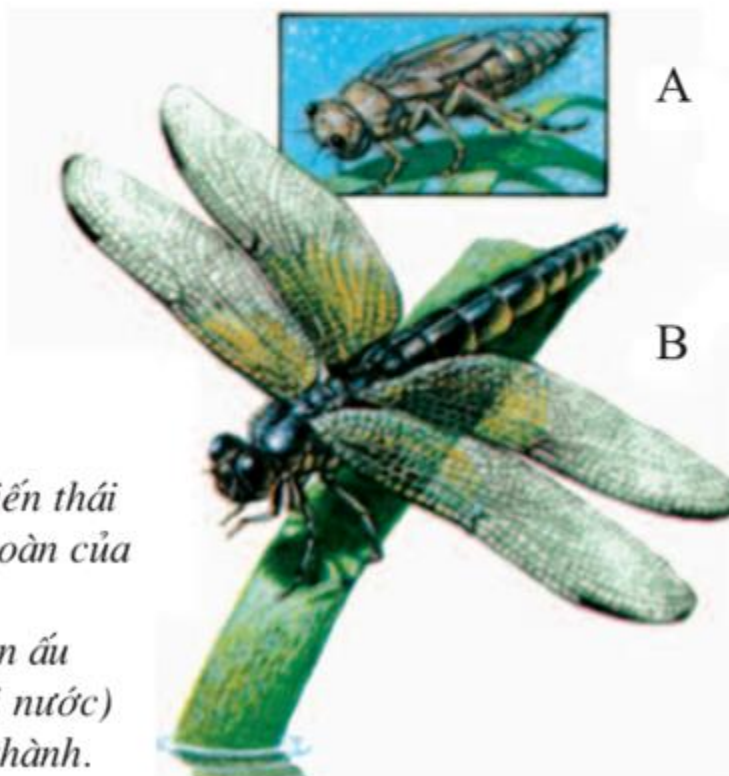


Hình 27.1. Mọt hại gỗ
(biến thái hoàn toàn)

1. Mọt trưởng thành ; 2. Giai đoạn
ấu trùng ; 3. Giai đoạn nhộng ;
4. Đồ gỗ bị mọt đục ruỗng.



Hình 27.2. Bọ ngựa bắt mồi



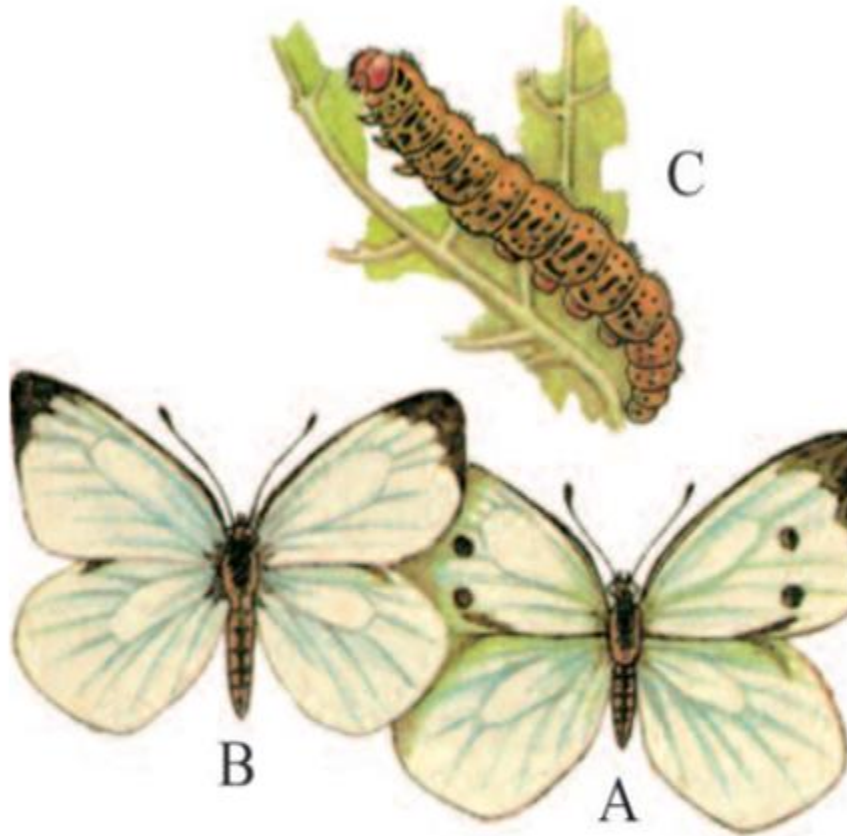
Hình 27.3. Biến thái không hoàn toàn của chuồn chuồn

A – Giai đoạn ấu trùng (ở dưới nước)
B – Trưởng thành.

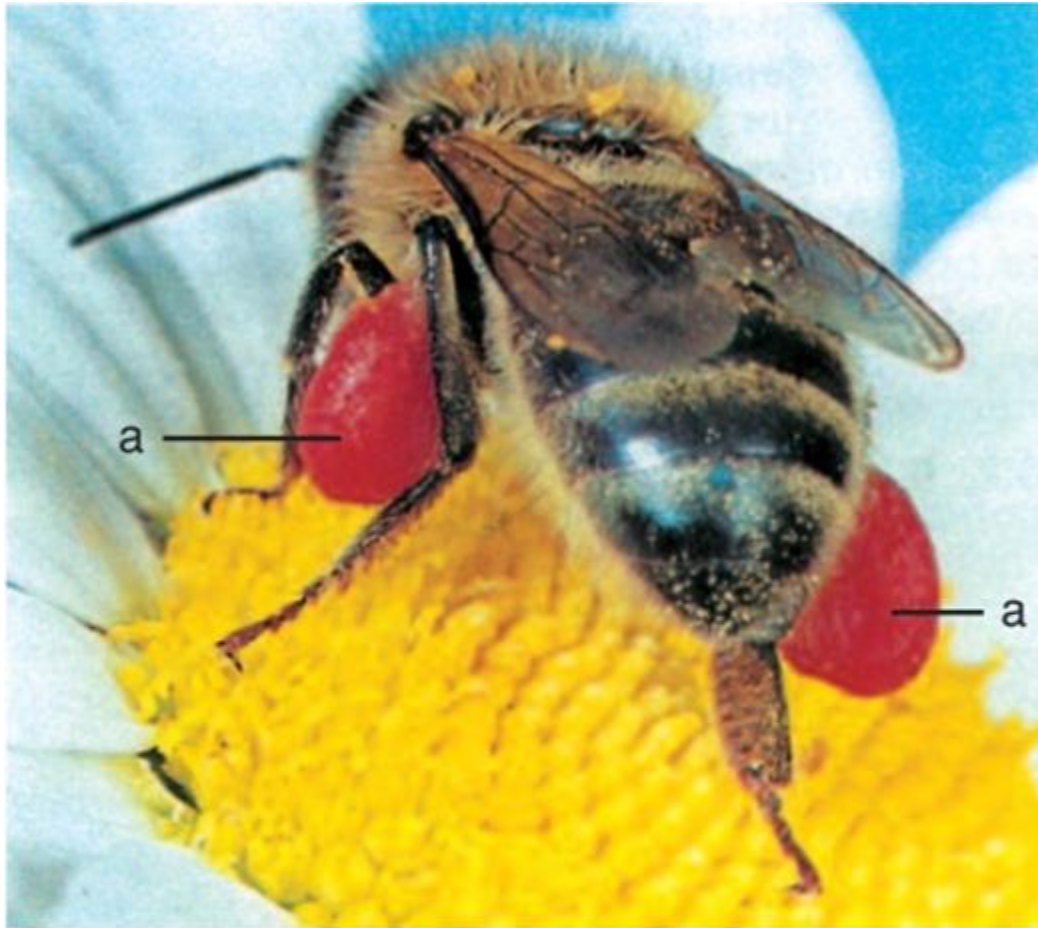


Hình 27.4. Ve sầu

Ve vừa hút nhựa cây vừa kêu vào mùa hạ. Ấu trùng ở đất, ăn rễ cây.



Hình 27.5. Bướm cải
A – Bướm cái ; B – Bướm đực ;
C – Sâu non ăn lá cây.



*Hình 27.6. Ong mật đang thụ phấn
Sau khi lấy đầy 2 giỏ phấn ở chân sau (a), ong
mật vô tình đã góp phần thụ phấn cho cây trồng.*



Hình 27.7. Muỗi và ruồi

A – Muỗi cái sau khi hút máu no ; B – Ruồi thò vòi hút.

2. Nhận biết một số đại diện và môi trường sống

Sâu bọ phân bố rộng khắp các môi trường trên Trái Đất như: dưới nước, trên cạn, sống tự do và kí sinh. Ở đây cũng gặp rất nhiều sâu bọ, đặc biệt là ở thiên nhiên nhiệt đới.

Bảng 1: Sự đa dạng về môi trường sống

STT	Các môi trường sống		Một số sâu bọ đại diện
1	Ở nước	Trên mặt nước	Bọ vẽ
		Trong nước	Ấu trùng chuồn chuồn, bọ gậy
2	Ở cạn	Dưới đất	ấu trùng ve sâu, bọ hung
		Trên mặt đất	Đế mèn, bọ hung
		Trên cây	Bọ ngựa
		Trên không	Chuồn chuồn, bướm
3	Kí sinh	Ở cây	Bọ rầy
		Ở động vật	Chấy, rận
4	Các đại diện để lựa chọn		Bọ ngựa, đế mèn, đế trũi, bướm, ong, ấu trùng ve sâu, bọ hung.....

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ THỰC TIỄN

1. Đặc điểm chung

- Các đặc điểm chung nổi bật của sâu bọ là
- + Cơ thể sâu bọ có ba phần: đầu, ngực, bụng
- + Phần đầu có 1 đôi râu, phần ngực có 3 đôi chân và 2 đôi cánh
- + Sâu bọ hô hấp bằng hệ thống ống khí
- Ngoài ra, sâu bọ còn có một số đặc điểm khác:
- + Vỏ cơ thể bằng kitin vừa là bộ xương ngoài vừa là chiếc áo ngực trang của chúng.
- + Thần kinh phát triển cao, hình thành não là cơ sở của các tập tính và hoạt động bản năng.
- + Sâu bọ có đủ 5 giác quan: xúc giác, khứu giác, vị giác, thính giác và thị giác.
- + Sâu bọ có nhiều hình thức phát triển biến thái khác nhau.
- + Sâu bọ có tuần hoàn hở, tim hình ống, nhiều ngăn nằm ở mặt lưng.

2. Vai trò thực tiễn

Một số sâu bọ rất có ích. Thờì cổ, người Ai Cập đã coi tổ ong mật như một xưởng bào chế dược phẩm. Nước ta có nghề trồng dâu, nuôi tằm, kéo tơ, dệt lụa từ lâu đời. Tuy thế, một số lượng lớn sâu bọ phá hại cây trồng đáng kể, có thể làm giảm tới 20% sản lượng thu hoạch hằng năm.

Bảng 2: Vai trò thực tiễn của sâu bọ

STT	Các đại diện <i>Vai trò thực tiễn</i>	Ong mật	Ong mắt đỏ	Ruồi	Châu chấu	Mọt	Tằm
1	Làm thuốc chữa bệnh	√					√
2	Làm thực phẩm				√		√
3	Thụ phấn cây trồng	√					
4	Thức ăn cho động vật khác						√
5	Diệt các sâu hại		√				
6	Hại hạt ngũ cốc				√	√	
7	Truyền bệnh			√			



Châu chấu phá hoại cây trồng



Tằm được nuôi để lấy sợi



Ong mật thụ phấn cho cây trồng

HẾT.